

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ THUỐC NĂM 2025-2026
(Áp dụng từ ngày 20 tháng 5 năm 2025)

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
1	Albunorm 20%	Human Albumin	10g/ 50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 50ml	36 tháng	400410646324 (QLSP-1129-18)	Octapharma Produktionsgesellschaft Deutschland mbH	Germany	Lọ	758.500	
2	Amlodipine Stella 10 mg	Amlodipin	10mg	Uống	viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110389923	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	640	
3	Amlodipine/ Atorvastatin Normon 5mg/10mg film coated tablets	Amlodipin + atorvastatin	5mg +10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 7 viên	24 tháng	840110183223	Laboratorios Normon ,S.A..	Spain	Viên	8.270	
4	NATRIKAM 1.5MG/5MG	Amlodipine + Indapamide	5mg + 1,5mg	Uống	Viên nén giải phóng kiểm soát	Hộp 6 vỉ x 5 viên	24 tháng	300110029823	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	4.987	
5	TRIPLIXAM 5MG/1.25MG/5MG	Amlodipine + Indapamide + Perindopril arginine	5mg +1,25mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 30 viên	24 tháng	VN3-11-17	Servier (Ireland) Industries Ltd	Ailen	Viên	8.557	
6	Pharmox IMP 250mg	Amoxicilin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 1g	24 tháng	VD-31725-19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Gói	4.950	
7	Bisoplus HCT 5/12.5	Bisoprolol fumarat + hydrochlorothiazid	5mg +12,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, hộp 4 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai 30 viên	36 tháng	893110049223 (VD-18530-13)	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	2.400	
8	Marcaïne Spinal Heavy	Bupivacaine hydrochloride	5mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm tủy sống	Hộp 5 ống x 4ml	36 tháng	300114001824	Cenexi	Pháp	Ống	41.600	
9	Cefoxitin 1000	Cefoxitin	1g	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ bột, hộp 10 lọ bột	24 tháng	893110278524	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl	Việt Nam	Lọ	105.000	
10	Remeclar 250	Clarithromycin	250mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ x 07 viên	36 tháng	529110769724	Remedica Ltd.	Cyprus	Viên	8.280	
11	Seduxen 5 mg	Diazepam	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	60 tháng	599112027923 (VN-19162-15)	Gedeon Richter Plc.	Hungary	Viên	1.260	
12	Elaria	Diclofenac Natri	75mg/3ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống	36 tháng	VN-16829-13	Medochemie Ltd - Ampoule Injectable Facility	Cyprus	Ống	9.900	
13	DAFLON 1000MG	Diosmin + Hesperidin	900mg + 100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	48 tháng	300100088823	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	7.694	
14	Vein Plus	Diosmin + hesperidin	450mg + 50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên	36 tháng	520100424123	Help S.A.	Greece	Viên	3.200	
15	Dopamine Renaudin 40mg/ml	Dopamin hydroclorid	200mg/ 5ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 5ml	36 tháng	300110348224	Laboratoire Renaudin	Pháp	Ống	45.000	
16	Enap H 10mg/25mg	Enalapril maleate + Hydrochlorothiazide	10mg + 25mg	Uống	Viên nén	Hộp 02 vỉ x 10 viên	36 tháng	383110139323	KRKA, d.d, Novo Mesto	Slovenia	Viên	5.820	
17	Ephedrine Aguettant 30mg/ml	Ephedrin hydroclorid	30mg/ ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 01ml	36 tháng	VN-19221-15	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ống	57.750	
18	Etoricoxib Teva 90mg	Etoricoxib	90mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 7 viên	36 tháng	599110765624	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	Hungary	Viên	10.350	
19	Etoricoxib Film-Coated Tablets 60mg/Tab	Etoricoxib	60mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	36 tháng	520110353824	Rontis Hellas Medical And Pharmaceutical Products S.A.	Hy Lạp	Viên	12.168	
20	Berodual	Ipratropium bromide khan + Fenoterol Hydrobromide	0,02mg/nhất xịt + 0,05mg/nhất xịt	Xịt họng	Dung dịch khí dung	Hộp 1 bình xịt 200 nhất xịt (10ml)	24 tháng	VN-17269-13	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Bình	132.323	
21	Gliclada 60mg modified - release tablets	Gliclazid	60mg	Uống	Viên nén giải phóng kéo dài	Hộp 2 vỉ x 15 viên, Hộp 4 vỉ x 15 viên, Hộp 8 vỉ x 15 viên	36 tháng	383110130824 (VN-21712-19)	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	4.830	
22	Natrilix SR	Indapamide	1,5mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-22164-19	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	3.265	

23	Polhumin Mix-2	Insulin người sinh tổng hợp tinh khiết, gồm 2 phần insulin hòa tan và 8 phần insulin isophan 100IU/ml	Insulin người sinh tổng hợp tinh khiết, gồm 2 phần insulin hòa tan và 8 phần insulin isophan 100IU/ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 5 ống x 3ml	36 tháng	QLSP-1112-18	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A.	Ba Lan	Ông	151.000	
----	----------------	---	---	------	---------------	-----------------	----------	--------------	---	--------	-----	---------	--

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
24	Nadecin 10mg	Isosorbide (dinitrat hoặc	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-17014-13	S.C. Arena Group S.A	Romania	Viên	2.600	
25	Scolanzo	Lansoprazol	15mg	Uống	Viên nang bao tan trong ruột	Hộp 4 vỉ x 7 viên	24 tháng	VN-21360-18	Laboratorios Liconsa, S.A.	Tây Ban Nha	Viên	4.990	
26	Orgametril	Lynestrenol	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 30 viên	60 tháng	VN-21209-18	N.V. Organon	Hà Lan	Viên	2.360	
27	Midazolam B. Braun 5mg/ml	Midazolam	5mg/ ml	Tiêm, truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm, truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống 1ml	36 tháng	400112002224 (VN-21177-18)	B.Braun Melsungen AG	Đức	Ông	20.100	
28	ACC 200	Acetylcystein	200mg	Uống	Bột pha dung dịch uống	Hộp 50 gói	24 tháng	VN-19978-16	Sản xuất: Lindopharm GmbH; Xuất xưởng: Salutas Pharma GmbH	Đức	Gói	1.594	
29	Cordaflex	Nifedipine	20mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Hộp 6 vỉ x 10 viên	60 tháng	VN-23124-22	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	1.450	
30	Medoome 40mg Gastro-resistant capsules	Omeprazole	40mg	Uống	Viên nang cứng chứa pellet kháng acid dịch vị	Hộp 1 lọ x 28 viên	36 tháng	383110781824 (VN-22239-19)	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	5.859	
31	Oxytocin injection BP 10 Units	Oxytocin	10UI	Tiêm	Dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống 1ml	36 tháng	400114074223	Panpharma GmbH	Germany	Ông	11.000	
32	PARTAMOL TAB.	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	60 tháng	VD-23978-15	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	520	
33	Codalgin Forte	Paracetamol + codein phosphat	500mg + 30mg	Uống	Viên nén	Hộp 02 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-22611-20	Aspen Pharma Pty Ltd.	Australia	Viên	3.390	
34	COVERSYL 5MG	Perindopril arginine	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 30 viên	36 tháng	VN-17087-13	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	5.028	
35	Pimoint	Piroxicam	20mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-16214-13	Arena Group S.A.	Romania	Viên	4.935	
36	Fresofol 1% MCT/LCT	Propofol	1% (10mg/ml)	Tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 ống 20ml	36 tháng	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Ông	24.435	
37	Anvo-Telmisartan HCTZ 40/12,5mg	Telmisartan + hydrochlorothiazid	40mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 14 viên; Hộp 7 vỉ x 14 viên	36 tháng	840110178823	Laboratorios Liconsa, S.A.	Tây Ban Nha	Viên	8.650	
38	Neo-Endusix	Tenoxicam	20mg	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 01 lọ + 1 ống nước cất; Hộp 10 lọ	36 tháng	VN-20244-17	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	Lọ	54.000	
39	Volulyte 6%	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	6%/ 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 túi 500ml	36 tháng	VN-19956-16	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Đức	Túi	89.500	
40	Metazydyna	Trimetazidin dihydroclorid	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 30 viên	36 tháng	590110170400 (VN-21630-18)	Adamed Pharma S.A	Ba Lan	Viên	1.855	
41	Angioblock 160mg	Valsartan	160mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	GC-340-21	Công ty TNHH Medochemie (Viên Đông)	Việt Nam	Viên	6.660	
42	Milgamma N	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 100mg + 1mg	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 2ml	36 tháng	400100083323	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Đức	Ông	20.990	
43	SaViLeucin	Acetyl leucin	500mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	893100678824 (VD-29126-18)	Công ty CP Dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	2.200	
44	Statripsine	Alphachymotrypsine (tương đương alphachymotrypsine 21 microkatal)	4,2mg	Uống	viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110352523	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	800	
45	Olesom	Ambroxol hydrochlorid	30mg/5ml, 100ml	Uống	Siro	Hộp 1 chai 100ml	36 tháng	VN-22154-19	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	India	Chai	41.013	
46	Amdepin Duo	Amlodipin + atorvastatin	5mg + 10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	890110002724 (VN-20918-18)	Cadila Pharmaceuticals Limited	India	Viên	3.950	
47	Biocemet DT 500mg/62,5mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 62,5mg	Uống	Viên nén phân tán	Hộp 2 vỉ x 7 viên	24 tháng	893110415724 (VD-31719-19)	CN công ty CP DP Imexpharm Nhà máy kháng sinh CN cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Viên	9.366	
48	Imefed 250mg/31,25mg	Amoxicilin + acid clavulanic	250mg+31,25mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 1 túi x 12 gói 1g	24 tháng	893110320100 (VD-31714-19)	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Gói	7.490	
49	Ezvasten	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci) 20mg + Ezetimibe 10mg	20mg+10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 7 viên	36 tháng	VD-19657-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	6.400	
50	SAVIPROLOL PLUS HCT 2.5/6.25	Bisoprolol fumarat; Hydrochlorothiazid	2,5mg; 6,25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên (vì nhôm - nhôm)	36 tháng	VD-20813-14	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	2.200	

51	Bupitroy Heavy	Bupivacain hydroclorid	0,5%/ 4ml	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 5 ống x 4ml	24 tháng	890114083223 (VN-16919-13)	Troikaa Pharmaceuticals Ltd	India	Ông	17.500	
52	CALCIUM STELLA 500 MG	Calci carbonat + Calci lactat gluconat	300mg + 2.940mg	Uống	Viên nén sủi bọt	Hộp 1 tuýp 20 viên	36 tháng	893100095424 (VD-27518-17)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	3.500	
53	CLIPOXID-300	Calci lactat pentahydrat	300mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	VD-34168-20	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vĩ Phú	Việt Nam	Viên	1.800	
54	Imenir 125 mg	Cefdinir	125mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 2g	24 tháng	VD-27893-17	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Việt Nam	Gói	12.000	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
55	Imexime 100	Cefixim	100mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 2g	24 tháng	VD-30398-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Gói	6.489	
56	Imedoxim 100	Cefpodoxim	100 mg	Uống	Thuốc cốm pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 1g	24 tháng	VD-32835-19	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Việt Nam	Gói	8.900	
57	Imedoxim 200	Cefpodoxim	200mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 vi x 10 viên	24 tháng	893110023800 (VD-27892-17)	Chi nhánh 3 - Công ty CP Dược phẩm Imexpharm tại	Việt Nam	Viên	9.780	
58	Zoximcef 1 g	Ceftizoxim	1g	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ; Hộp 10 lọ; Hộp 1 lọ, 1 ống nước cất pha tiêm 15ml (SDK: VD-15892-11); Hộp 10 lọ, 10 ống nước cất pha tiêm 15ml (SDK: VD-15892-11)	24 tháng	893110907424 (VD-29359-18)	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Lọ	66.987	
59	Ceftizoxim 0,5 g	Ceftizoxim	500mg	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ, Hộp 10 lọ	24 tháng	893110595724 (VD-26843-17)	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Lọ	45.000	
60	Ceftriaxone 500	Ceftriaxon	500mg	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	VD-19011-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyd	Việt Nam	Lọ	19.500	
61	Savi Enalapril HCT 10/12,5	Enalapril maleat + hydrochlorothiazid	10mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	893110098100	Cty CP DP SaVi	Việt Nam	Viên	3.500	
62	Motin Inj.	Famotidin	20mg	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	880110000124	Myung In Pharm. Co., Ltd.	Hàn Quốc	Lọ	55.900	
63	Savi Glipizide 5	Glipizid	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	893110371223 (VD-29120-18)	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	2.945	
64	Oresol	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	0,52g + 0,3g + 0,58g + 2,7g	Uống	Thuốc bột uống	Hộp 10 gói x 4,41g; Hộp 20 gói x 4,41g; Hộp 30 gói x 4,41g; Hộp	36 tháng	893100829124 (VD-33206-19)	Nhà máy HDPHARMA EU - Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Gói	2.100	
65	Haduirbe Extra	Irbesartan + hydroclorothiazid	300mg + 12,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 5 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110152000	Nhà máy HDPHARMA EU- Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Viên	3.000	
66	Irbemac H 300 Plus	Irbesartan + Hydrochlorothiazid	300mg + 25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 14 viên	36 tháng	890110354024	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	India	Viên	10.857	
67	Lexvotene-S Oral Solution	Levocetirizin	0,5mg/ml; 10 ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 30 gói x 10ml	24 tháng	VN-22679-20	Genuone Sciences Inc	Hàn Quốc	Gói	6.000	
68	Saranto-H 100/25	Losartan + hydroclorothiazid	100mg+25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	24 tháng	890110008123	Aurobindo Pharma Limited	India	Viên	2.890	
69	Reumokam	Meloxicam	15mg/ 1,5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 05 ống x 1,5ml	24 tháng	482110442823 (VN-15387-12)	Farmak JSC	Ukraine	Ông	18.500	
70	SAVI MESALAZINE 500	Mesalazin	500mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-35552-22	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	7.950	
71	Pdsolone-40mg	Methyl prednisolon	40mg	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	36 tháng	VN-21317-18	Swiss Parenterals Ltd	Án Độ	Lọ	27.700	
72	Sodium Chloride Injection	Natri clorid	0,9%/ 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai nhựa 500ml	36 tháng	690110784224 (VN-21747-19)	Sichuan Kelun Pharmaceutical Co., Ltd.	China	Chai	12.495	
73	Paracetamol 500	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nén sủi bọt	Hộp 4 vi x 4 viên	24 tháng	893100393824 (VD-31850-19)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	2.050	
74	Pavadin Tablets 20mg	Pravastatin Sodium	20mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	471110189500	U Chu Pharmaceutical Co., Ltd	Taiwan	Viên	6.149	
75	Fresofol 1% MCT/LCT	Propofol	1% (10mg/ml)	Tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 ống 20ml	36 tháng	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Ông	24.435	

76	Momencef 375mg	Sultamicillin (Ampicilin + subactam)	375mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 2 vi x 7 viên; 1 túi x 3 vi x 7 viên; Hộp 1 túi x 4 vi x 7 viên	24 tháng	893110437524 (VD-31721-19)	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm - nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Viên	13.600	
77	Etirabol 80/12.5	Telmisartan +	80mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	24 tháng	VN-22764-21	EvertoGen Life Sciences	India	Viên	7.497	
78	Haemostop	Acid tranexamic	100mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	24 tháng	VN-21942-19	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	Indonesia	Ống	10.050	
79	VITAMIN C STELLA 1G	Vitamin C	1g	Uống	Viên nén sủi bọt	Hộp 4 vi x 4 viên	36 tháng	VD-25486-16	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh I	Việt Nam	Viên	1.890	
80	Vigentin 875mg/125mg	Amoxicilin + acid clavulanic	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 7 viên	24 tháng	VD-21898-14	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	4.700	
81	SaViProlol 5	Bisoprolol Fumarat	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-23656-15	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	550	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
82	Ceplorvc 500	Cefaclor	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 vi x 10 viên	36 tháng	893110383924 (VD-29712-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	Viên	8.600	
83	Pyfacolor kid	Cefaclor	125mg	Uống	Thuốc cốm	Hộp 24 gói x 2g	36 tháng	VD-26427-17	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Gói	3.830	
84	Metiny	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrate)	375mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Hộp 1 vi x 10 viên	24 tháng	893110496024 (VD-27346-17)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Viên	9.900	
85	Fabadroxil 500	Cefadroxil	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	36 tháng	893110373423	Cty CPDP Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	2.415	
86	Cephalexin 500 mg	Cefalexin	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110424124 (VD-18300-13)	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Viên	2.750	
87	Osvimec 300	Cefdinir	300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 vi x 10 viên	36 tháng	VD-22240-15	Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm	Việt Nam	Viên	10.689	
88	Cebest	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	50mg/1,5g	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 1,5g	30 tháng	VD-28340-17	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Gói	6.000	
89	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893115287023	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	786	
90	Seunax	Diacerein	50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110386823 (VD-19806-13)	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Viên	1.590	
91	Drotusc Forte	Drotaverin hydroclorid	80mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110024600 (VD-24789-16)	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	1.029	
92	Drotusc	Drotaverin hydroclorid	40mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-25197-16	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	570	
93	Bidinatec 5	Enalapril maleat	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	24 tháng	893110208023	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Viên	830	
94	Erilcar 10	Enalapril maleat	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-27305-17	Công Ty Cổ Phần Pympharco	Việt Nam	Viên	1.400	
95	Nexipraz 40	Esomeprazol	40mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	Hộp 05 vi x 07 viên	36 tháng	VD-30318-18	Công ty cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Viên	3.470	
96	Flodicar 5mg MR	Felodipin	5mg	Uống	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Hộp 3 vi x 10 viên, Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110693224 (VD-26412-17)	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	1.150	
97	Melanov-M	Gliclazide + Metformin hydrochloride	80mg+500mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VN-20575-17	Micro Labs Limited	Ấn Độ	Viên	3.850	
98	Glimepiride Stella 2 mg	Glimepiride	2mg	Uống	viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24575-16	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh I	Việt Nam	Viên	1.100	
99	Irbevel 300	Irbesartan	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi, 5 vi, 10 vi x 14 viên	36 tháng	893110238624	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	5.670	
100	Imidu 60 MG	Isosorbid-5-mononitrat	60mg	Uống	viên nén tác dụng kéo dài	Hộp 3 vi, 5 vi, 10 vi x 10 viên	60 tháng	893110617324	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	2.489	
101	Pyzacar 50 mg	Losartan kali	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 15 viên	36 tháng	VD-26431-17	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	1.128	
102	Loxfen	Loxoprofen natri	60mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-21502-14	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Viên	1.900	
103	Glimaron	Metformin Hydrochlorid + Glibenclamid	500mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110057023	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	1.180	
104	Mebikol	Methyl prednisolon	4mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-19204-13	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y tế	Việt Nam	Viên	699	
105	Pharbacol	Paracetamol	650mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 5 viên	36 tháng	893100076524 (VD-24291-16)	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	1.100	
106	Mypara 500	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-21006-14	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Viên	200	
107	AYITE	Rebamipid	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	VD-20520-14	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	3.200	

108	SaVi Valsartan Plus HCT 80/12.5	Valsartan + Hydrochlorothiazid	80mg+12,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-23010-15	Công ty CP Dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	7.450	
109	Atileucine inj	Acetyl leucin	500mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 5 ml	36 tháng	893110058324	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	13.350	
110	ALBENDAZOL 400	Albendazol	400mg	Uống	Viên nén nhai	Hộp 5 vi x 4 viên	36 tháng	893110080024	Công ty Cổ phần Dược VacoPharm	Việt Nam	Viên	1.548	
111	Zoamco - A	Amlodipin + atorvastatin	5mg + 10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 10 viên	36 tháng	VD-36187-22	Công Ty Cổ Phần Pympharco	Việt Nam	Viên	3.250	
112	Valclorex	Amlodipin + Valsartan	5mg + 80mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	893110119723	Công ty TNHH DRP Inter	Việt Nam	Viên	5.250	
113	Augbidil	Amoxicilin + acid clavulanic	1000mg + 200mg	Tiêm	Thuốc tiêm bột	Hộp 10 lọ	24 tháng	893110092423 (VD-19318-13)	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Lọ	27.993	
114	Zorolab 1000	Amoxicilin + acid clavulanic	875mg + 125mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 14 gói x 2g	24 tháng	VD-25184-16	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Gói	9.000	
115	Atropin sulphat	Atropin sulfat	0,25mg/ ml	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	36 tháng	893114045723 (VD-24376-16)	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	630	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
116	Enterogolds	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử	Uống	Viên nang cứng	Hộp 6 vi x 10 Viên	36 tháng	QLSP-955-16	Công ty Cổ phần Vắc xin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Viên	2.715	
117	Tridabu	Bismuth	120mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-36140-22	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Medisun	Việt Nam	Viên	2.786	
118	Brosuvon 8mg	Bromhexin hydroclorid	8mg/5ml	Uống	Siro	H/20 gói x 5ml	24 tháng	893100714624 (VD-29284-18)	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Gói	4.725	
119	Dkasonide	Budesonide	64mcg/liều x 120 liều	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 01 lọ x 120 liều xịt	24 tháng	893110148523	Công ty Cổ phần Dược Khoa	Việt Nam	Lọ	90.000	
120	Benita	Budesonide	64mcg/0,05ml; Lọ 150 liều	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 1 lọ 150 liều	24 tháng	893100314323 (VD-23879-15)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	90.000	
121	Calcium Hasan 250mg	Calci carbonat + calci gluconolactat	150mg + 1470mg	Uống	viên nén sùi bọt	Hộp 1 tuýp 12 viên	36 tháng	VD-28536-17	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.785	
122	Mumcal	Calci lactat	500 mg/10 ml	Uống	Dung dịch uống	H/20 ống x 10ml	36 tháng	893100508524 (VD-20804-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	Ống	2.740	
123	Candesartan Hct 8/12.5	Candesartan cilexetil; Hydrochlorothiazide	8mg; 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 50 vi x 10 viên	36 tháng	893110329700	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	2.350	
124	Avis-Cefdinir 250mg	Cefdinir	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 30 gói x 1,5g	36 tháng	VD-32048-19	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Việt Nam	Gói	4.980	
125	Cefimbrano 200	Cefixim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 vi x 10 viên Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110082600 (VD-22232-15)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương VidiPha Bình Dương	Việt Nam	Viên	1.102,50	
126	Cefoxitin 1g	Cefoxitin	1g	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 01 lọ kèm 01 ống nước cất pha tiêm 10ml, Hộp 10 lọ	24 tháng	VD-34759-20	Công ty cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Việt Nam	Lọ	45.000	
127	Bicefzidim 1g	Ceftazidim	1g	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	VD-28222-17	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Lọ	10.185	
128	Ceftizoxim 0,5g	Ceftizoxim	500mg	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	893110303123 (VD-23726-15)	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	Lọ	28.350	
129	Biviminal 1g	Ceftizoxim	1g	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	24 tháng	893110680024 (VD-19472-13)	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Lọ	47.000	
130	Ciprofloxacin 0,3%	Ciprofloxacin	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 20 lọ x 5ml	24 tháng	893115292000 (VD-22941-15)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	2.020	
131	Alcool 70°	Cồn 70°	70 độ/ 60ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai 60ml	36 tháng	VD-31793-19	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Chai	3.045	
132	HORNOL	Cytidin monophosphat disodium + Uridin monophosphat disodium	5mg + 3mg	Uống	Viên nang	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-16719-12	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	4.390	
133	Desloratadine Danapha	Desloratadin	0,5mg/ml	Uống	Siro	Hộp 1 chai 30ml	24 tháng	893100211323	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Chai	12.000	
134	Diazepam 10mg/2ml	Diazepam	10mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	36 tháng	893112683724 (VD-25308-16)	Chi nhánh công ty CP DP Trung ương VidiPha Bình	Việt Nam	Ống	5.250	
135	LUFOGEL	Mỗi gói 20ml chứa: Dioctahedral smectit	3g/20ml	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 20ml	36 tháng	VD-31089-18	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Gói	4.400	
136	Cezmeta	Diosmectit	3g	Uống	Thuốc bột uống	Hộp 30 gói x 3,76g	36 tháng	VD-22280-15	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Gói	756	
137	Dimedrol	Diphenhydramin	10mg/ml	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	36 tháng	VD-23761-15	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	690	
138	Atibutrex 250 mg/5ml	Dobutamin	250mg/5ml	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	H/5 ống, 10 ống, 20 ống x 5 ml	24 tháng	893110212723	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	55.000	
139	Flunarizin 10mg	Flunarizin	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110158223	Công ty cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Việt Nam	Viên	377	
140	Gentimex	Gentamicin	0,3%/ 5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	36 tháng	VD-27297-17	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Lọ	1.890	

141	THcomet - GP2	Metformin hydrochloride; Glimepirid	500mg; 2mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110001723	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	2.499	
142	Mongor 500	Glucosamin sulfat	500mg	Uống	Viên nén sủi bọt	Hộp 1 tuýp 20 viên	24 tháng	VD-20050-13	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Viên	1.800	
143	Vinphason	Hydrocortison	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 10 lọ x 10 ống dung mỗi 2ml	Lọ thuốc tiêm đông khô: 36 tháng; ống dung môi: 36 tháng	893110219823	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ	6.489	
144	Zinbebe	Kẽm gluconat	700mg/ 50ml	Uống	Siro	Hộp 1 lọ 50ml	36 tháng	893100069000 (VD-22887-15)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Lọ	24.999	
145	Lacbiosyn	Lactobacillus acidophilus	100 triệu CFU	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893400251223 (QLSP-939-16)	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Viên	1.420	
146	MEYERAPAGIL	Magnesi aspartat + kali aspartat	140mg + 158mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-34036-20	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	1.112	
147	Varogel S	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd	800,4mg + 611,76mg	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói 10ml	36 tháng	893100860924 (VD-26519-17)	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Gói	2.730	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
148	Amfortgel	Mỗi 10ml chứa: Nhôm hydroxyd (dưới dạng nhôm hydroxyd gel khô); Magnesi hydroxyd (dưới dạng Magnesi hydroxyd paste 30%)	336,6mg (440mg)/10ml; 390mg/10ml	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 10ml	36 tháng	VD-34952-21	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Gói	2.750	
149	ATIRLIC FORTE	Magnesi hydroxyd; Nhôm hydroxyd; Simethicon	800mg; 800mg; 100mg	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 10g	24 tháng	893100203224	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Gói	4.020	
150	Pamagel	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	800mg + 800mg + 60mg	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 30 gói x 10 ml	36 tháng	VD-34563-20	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Gói	3.900	
151	MAGNESI SULFAT KABI 15%	Magnesi sulfat	15%/ 10ml	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	36 tháng	VD-19567-13	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Ống	2.900	
152	Bidilucil 500	Meclophenoxat Hcl	500mg	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 10ml	36 tháng	893110051223	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Lọ	57.800	
153	Glimaron	Metformin hydrochlorid + Glibenclamid	500mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110057023	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Viên	1.180	
154	Hasanbest 500/2.5	Metformin hydrochlorid + Glibenclamid	500mg + 2,5mg	Uống	viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ, 8 vỉ x 15 viên	36 tháng	893110457724 (VD-32391-19)	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.743	
155	Agidopa	Methyldopa	250mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110876924 (VD-30201-18)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	545	
156	Zodalan	Midazolam	5mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	36 tháng	893112265523	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Ống	16.800	
157	Heraprostol	Misoprostol	200mcg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110465724	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	3.780	
158	ANTIMUC 100	N-acetylcystein	200mg/ 10ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 30 gói x 10ml	24 tháng	VD-24134-16	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Gói	3.250	
159	Naproxen EC DWP 250mg	Naproxen	250mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 06 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-35848-22	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	2.289	
160	Theresol	Natri clorid + kali clorid + natri citrat dihydrat+ glucose khan	0,7g+ 0,3g + 0,58g+ 4g	Uống	Thuốc bột pha dung dịch uống	Hộp 20 gói x 5,63g	36 tháng	VD-20942-14	Công ty Cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hóa	Việt Nam	Gói	1.650	
161	Vitol	Natri hyaluronat	0,18% (w/v) - Lọ 12ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 12ml	36 tháng	893110454524 (VD-28352-17)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	39.000	
162	Mepoly	Dexamethason; Neomycin; Polymyxin B sulfat	(10mg; 35mg; 100.000IU)/10ml	Nhỏ mắt, mũi, tai	Dung dịch nhỏ mắt, mũi, tai	Hộp 1 lọ 10ml	36 tháng	893110420024 (VD-21973-14)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	37.000	
163	Scofi	Mỗi 1ml chứa: Dexamethason; Neomycin sulfat; Polymyxin B sulfat	(1mg; 3.500IU; 6.000IU)/1ml, Lọ 10ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 10ml	30 tháng	893110301700 (VD-32234-19)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	37.000	
164	A.T Nicorandil 10 mg	Nicorandil	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110149723	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	3.360	
165	Nước cất pha tiêm 5ml	Nước cất pha tiêm	5ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	48 tháng	VD-31299-18	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Ống	504	
166	Binstar	Nystatin	25000UI	Bột đánh tưa lưỡi	Thuốc cốm rơ miệng	Hộp 10 gói x 1g	36 tháng	893100564324 (VD-25258-16)	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Gói	938	
167	Ofloxacin 300	Ofloxacin	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 6 viên, vỉ xé Alu/Alu; Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, vỉ Alu/PVDC	36 tháng	893115622824	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	1.150	
168	Kagasdine	Omeprazol	20mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-33461-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	156	

169	Paparin	Papaverin hydroclorid	40mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 2ml	36 tháng	893110375423	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	3.100	
170	Agimol 325	Paracetamol (acetaminophen)	325mg	Uống	Thuốc cầm	Hộp 10 gói, 30 gói x 1,6g	36 tháng	893100308900 (VD-22791-15)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Gói	1.029	
171	Tuspi Kids	Paracetamol (acetaminophen)	120mg/5ml, 5ml	Uống	Sirô	H/20 gói x 5ml; H/30 gói x 5ml	36 tháng	893100947224	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Gói	1.470	
172	Agimol 80	Paracetamol (acetaminophen)	80mg	Uống	Thuốc cầm pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói, 30 gói x 1g	36 tháng	893100309000 (VD-26722-17)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Gói	280	
173	Biragan 150	Paracetamol (acetaminophen)	150mg	Đặt trực tràng	Thuốc đạn	Hộp 2 vi x 5 viên	36 tháng	VD-21236-14	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Viên	1.680	
174	Vitamin K1 1 mg/1ml	Vitamin K1	1mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	36 tháng	893110344423	Công ty Cổ phần Dược	Việt Nam	Ông	1.250	
175	DANAPHA PVP- IODINE 10%	Povidon iod	10g/100ml	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Hộp 1 lọ x 100ml	24 tháng	893100011600	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Lọ	12.500	
176	Ramipril 5	Ramipril	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110231623	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Viên	1.150	
177	MICEZYM 100	Saccharomyces boulardii	2,26 x 10 ⁹ CFU	Uống	Thuốc bột	Hộp 30 gói x 1g	24 tháng	893400108924	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Gói	4.284	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
178	Atisalbu	Salbutamol sulfat	2mg/5ml, 5ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 30 ống x 5ml	36 tháng	893115277823	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Ông	3.450	
179	Zensalbu nebulas 2.5	Salbutamol sulfat	2,5mg/ 2,5ml	Hít qua máy khí dung	Dung dịch dùng cho khí dung	Hộp 2 túi x 1 vi x 5 ống x 2,5ml	36 tháng	893115019000 (VD-21553-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ông	4.410	
180	Zensalbu nebulas 5.0	Salbutamol sulfat	5mg/2,5ml	Hít qua máy khí dung	Dung dịch dùng cho khí dung	Hộp 2 túi x 1 vi x 5 ống x 2,5ml	36 tháng	893115019100 (VD-21554-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ông	8.400	
181	Atitrim	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	50mg + 10,78mg + 5mg	Uống	Dung dịch uống	Hộp 30 ống x 10ml	24 tháng	893100148824	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Ông	3.780	
182	Bifehema	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	399mg + 10,77mg + 5mg	Uống	Dung dịch uống	Hộp 20 ống x 10ml	36 tháng	893100353523 (VD-29300-18)	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Ông	3.297	
183	Bidiferon	Sắt sulfat + acid folic	50mg + 0,35mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-31296-18	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Viên	420	
184	SPM-Sucralfat 1000	Sucralfat	1000mg/15g	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 15g hộp 30 gói x 15g	36 tháng	VD-29494-18	Công ty cổ phần SPM	Việt Nam	Gói	3.000	
185	Sulfadiazin bạc	Sulfadiazin bạc	1%/20g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 20 gam	36 tháng	VD-28280-17	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tube	21.840	
186	Trimexazol	Sulfamethoxazol + trimethoprim	(200mg+40mg)/5ml, lọ 60ml	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 1 chai 60ml hỗn dịch uống	24 tháng	893110594924 (VD-31697-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Chai	19.950	
187	Cotrimoxazol 480mg	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	400mg + 80mg	Uống	Viên nén	Hộp 20 vi x 20 viên	36 tháng	893110159324	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	230	
188	Sunigam 100	Tiaprofenic acid	100mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	24 tháng	893110885724 (VD-28968-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Việt Nam	Viên	5.000	
189	Tiram	Tiropamid hydroclorid	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110396923	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Viên	1.038	
190	Tobramycin 0,3%	Tobramycin	15mg/ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Hộp 20 lọ x 5ml	24 tháng	893110668324 (VD-27954-17)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	2.800	
191	Tobidex	Tobramycin + dexamethason natri phosphat	(15mg+5mg)/ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	36 tháng	VD-28242-17	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Lọ	6.510	
192	Epilona DR	Natri valproat	500mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893114258824	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	2.800	
193	Vitamin 3B extra	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 100mg + 150mcg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 10 vi x 10 viên	36 tháng	893100337924 (VD-31157-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Viên	1.050	
194	Obibebe	Vitamin B6 + magnesi lactat dihydrat	5mg + 470mg	Uống	Dung dịch uống	Hộp 4 vi x 5 ống	24 tháng	893110347323 (VD-21297-14)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Ông	4.079	
195	Neurixal	Vitamin B6 + magnesi lactat dihydrat	5mg + 470mg	Uống	viên nén sùi bọt	Hộp 01 tuýp x 10 viên, Hộp 01 tuýp x 20 viên	24 tháng	893100473324 (VD-28552-17)	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.848	
196	Obibebe	Vitamin B6 + magnesi lactat dihydrat	(5mg + 470mg)/10ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 4 vi x 5 ống	24 tháng	893110347323 (VD-21297-14)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Ông	4.079	
197	Enpovid E400	Vitamin E	400IU	Uống	Viên nang mềm	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-21448-14	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Viên	430	
198	Glizym-M	Gliclazide + Metformin hydrochloride	80mg + 500mg	Uống	Viên nén	Hộp 20 vi x 10 viên	36 tháng	VN3-343-21	M/s Panacea Biotec Pharma Ltd.	Ấn Độ	Viên	3.300	
199	Lidonalin	Lidocain hydroclorid + Adrenalin	(36mg+0,018mg)/1, 8ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vi x 5 ống x 1,8ml	36 tháng	893110689024	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	4.410	
200	Cepoxitil 200	Cefpodoxim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 vi x 10 viên	36 tháng	893110242100 (VD-24433-16)	Công Ty Cổ Phần Pymepharco	Việt Nam	Viên	10.270	
201	Domperidona GP	Domperidon	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	36 tháng	560110011423	Farmalabor – Produtos Farmacêuticos, S.A	Bồ Đào Nha	Viên	1.250	
202	Famodin 40mg	Famotidine	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	594110768224	S.C.AC Helcor S.R.L	Romania	Viên	2.121	

203	Cefaclor Stada 500mg capsules	Cefaclor	500mg	Uống	Viên nang cứng	H/2 vi/10 viên	36 tháng	893110107224 (VD-26398-17)	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	7.000	
204	Cefixime STADA 200 mg	Cefixim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	H/1 vi x 10 viên	36 tháng	VD-35469-21	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	5.300	
205	Savi Eperisone 50	Eperison hydroclorid	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-21351-14	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	360	
206	Hapacol 150	Paracetamol	150mg	Uống	Thuốc bột sủi bọt	Hộp 24 gói x 1,5g	36 tháng	893100040923	Công ty CP Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Gói	689	
207	SaVi Trimetazidine 35MR	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	893110543124 (VD-32875-19)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	420	
208	Acyclovir	Aciclovir	0,25g, 5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5 gam	36 tháng	893100802024 (VD-24956-16)	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tube	3.488	
209	Acypes 200	Acyclovir	200mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110165823	Công ty TNHH Dược phẩm BV pharma	Việt Nam	Viên	395	
210	Thelizin	Alimemazin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	893100288523	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	66	
211	Amoxicilin 250mg	Amoxicilin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 12 gói x 1,4g	24 tháng	VD-18308-13	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	592	
212	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 20 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24579-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Viên	610	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
213	Augxicine 250mg/31,25mg	Amoxicilin + acid clavulanic	250mg + 31,25mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói x 800mg	24 tháng	VD-17976-12	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Gói	1.004	
214	Amoxicilin/Acid clavulanic 500/125	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 2 vi x 7 viên	24 tháng	893110218200 (VD-31778-19)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	1.561	
215	Atorvastatin 20	Atorvastatin	20mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	893110291000 (VD-21313-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	121	
216	Enterogran	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/g	Uống	Thuốc bột uống	Hộp 20 gói x 1g	36 tháng	QLSP-954-16	Công ty Cổ phần Vắcxin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Gói	3.020	
217	Bambuterol 20	Bambuterol hydrochloride	20mg	Uống	Viên nén	Chai 500 viên	36 tháng	VD-35816-22	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	612	
218	Berberin	Berberin (hydroclorid)	100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 20 vi x 10 viên	24 tháng	VD-19319-13	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	Viên	504	
219	Calci clorid 0,5g/5ml	Calcium chloride dihydrate	500mg/ 5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 5ml	60 tháng	893110710824 (VD-25784-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Ống	840	
220	CAPTAGIM	Captopril	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24114-16	Chi nhánh Công ty CPDP Agimexpharm - Nhà máy sản xuất DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	105	
221	Cephalexin 250mg	Cephalexin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	24 tháng	VD-19899-13	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	777	
222	Cefotaxime 1g	Cefotaxim	1g	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	893110159124	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	5.142	
223	CETAZIN TAB	Cetirizin dihydroclorid	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-34314-20	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	48	
224	Clorpheniramin 4mg	Chlorpheniramine malcat	4mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-34186-20	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	25	
225	Cinnarizin 25mg	Cinnarizine	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên Hộp 50 vi x 10 viên	36 tháng	893100047723 (VD-24309-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Viên	63	
226	Colchicin	Colchicin	1mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893115483724	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	596	
227	Bebetadine	Desloratadin	2,5mg	Uống	Siro	H/20 gói x 5ml	24 tháng	893100323524 (VD-29283-18)	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Gói	1.260	
228	Desloratadin	Desloratadin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893100365123	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	180	
229	VACODOMTIUM 10	Domperidon	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-24921-16	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	57	
230	Idaroxy	Doxycyclin	100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110557724 (VD-33066-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Viên	530	
231	Adrenalin	Adrenalin	1mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml	30 tháng	893110172024	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	1.260	
232	Etoricoxib 60	Etoricoxib	60mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	893110287523	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	479	
233	Takizid	Furosemid	20mg/ 2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	36 tháng	VD-34815-20	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	630	
234	Vinzix	Furosemid	40mg	Uống	Viên nén	Hộp 5 vi x 50 viên	36 tháng	893110306023	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Viên	89	

235	Gentamicin 80mg	Gentamicin	80mg/ 2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 2ml	36 tháng	893110175124 (VD-25858-16)	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	1.020	
236	GLUCOSE 10%	Glucose khan	10%/ 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai 250ml	24 tháng	VD-25876-16	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	9.440	
237	Glucose 5%	Mỗi 100ml chứa Glucose 5g	5%, 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Túi 500ml	36 tháng	VD-33120-19	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	6.600	
238	Glucose 30%	Glucose	1,5g/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	36 tháng	893110712124 (VD-24900-16)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ống	998	
239	Irbesartan	Irbesartan	150mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-35515-21	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	348	
240	A.T Zinc	Kẽm gluconat	70mg	Uống	Viên nén phân tán	Hộp 10 vi x 10 viên	24 tháng	893110702824	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	126	
241	Atisyrup zinc	Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat heptahydrat)	10mg/5ml; 100ml	Uống	Siro	Hộp 1 chai x 100 ml	24 tháng	893100067200 (VD-31070-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai	11.150	
242	A.T Ketoconazole 2%	Ketoconazol	100mg/5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5 g	36 tháng	VD-35727-22	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Tuýp	2.780	
243	Lansoprazol	Lansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	36 tháng	893110024200 (VD-21314-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	289	
244	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml	Lidocain hydroclorid	40mg/ 2ml	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 2ml	36 tháng	VD-23764-15	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	500	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
245	MELOXICAM 7,5	Meloxicam	7,5 mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-30638-18	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	63	
246	Metformin XR 500	Metformin HCl	500mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110455523	Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	Việt Nam	Viên	504	
247	Vincomid	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vi x 5 ống x 2ml	36 tháng	VD-21919-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ống	975	
248	Metronidazole 0,5g/100ml	Metronidazole	500mg/100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Thùng 40 túi 100ml	36 tháng	VD-34057-20	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	6.447	
249	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	893115886624 (VD-22175-15)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	118	
250	Natri Clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/ 10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Hộp 1 lọ 10ml	36 tháng	893100901924 (VD-29295-18)	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Lọ	1.300	
251	Natri Clorid 0.9%	Natri Clorid	0,9%/ 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai 500ml	36 tháng	893110114624	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Nanogen Lâm Đồng	Việt Nam	Chai	6.000	
252	Nước cất ống nhựa	Nước cất pha tiêm	10ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	60 tháng	893110151624 (VD-21551-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	684	
253	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Thùng 20 chai x 500ml	24 tháng	893110118823	Công ty cổ phần kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	6.300	
254	Paracetamol 10mg/ml	Paracetamol	10mg/1ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Thùng 48 túi 100ml	36 tháng	893110055900 (VD-33956-19)	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	8.490	
255	Phenobarbital	Phenobarbital	100mg	Uống	Viên nén	Chai 100 viên	36 tháng	893112156524	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	295	
256	Agicetam 800	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110429124 (VD-25115-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm -	Việt Nam	Viên	357	
257	Povidon iodin 10%	Povidon iodin	10% / 500ml	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Chai 500ml	36 tháng	893100900624 (VD-28005-17)	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Việt Nam	Chai	42.800	
258	Prednisolon 5 mg	Prednisolon	5mg	Uống	viên nén	Chai 500 viên	36 tháng	893110368424	Công ty cổ phần Dược S.Pharm	Việt Nam	Viên	76	
259	Prednisolon sachet	Prednisolon	5mg	Uống	Thuốc cốm	Hộp 30 gói x 1g	36 tháng	VD-32084-19	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Việt Nam	Gói	1.470	
260	RINGER LACTATE	Natri clorid; Kali clorid; Natri lactat; Calci clorid.2H2O	(3g; 0,2g; 1,6g; 0,135g)/500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	36 tháng	VD-22591-15	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.799	
261	Sorbitol 5g	Sorbitol	5g	Uống	Thuốc bột pha dung dịch uống	Hộp 25 gói x 5g	36 tháng	893100685724 (VD-21380-14)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidiapha Bình Dương	Việt Nam	Gói	525	
262	Tinidazol	Tinidazol	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893115484024	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	400	
263	Magdivix	Pyridoxin hydroclorid + Magnesi lactat dihydrat	5mg + 470mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 20 vi x 10 viên	36 tháng	893110602224 (VD-24877-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidiapha Bình Dương	Việt Nam	Viên	116	
264	Vitamin C 500mg	Vitamin C	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	24 tháng	893110292623	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Viên	145	
265	Bài thạch Trường Phúc	Bạch mao căn; Đương quy; Kim tiền thảo; Xa tiền tử; ý dĩ; Sinh	0,8g; 0,8g; 3,2g; 0,8g; 0,4g; 0,8g	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-32590-19	Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Viên	2.050	

266	Đại Tráng Hoàn Bà Giáng	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn, Nhục đậu khấu.	20mg; 6,8mg; 3,4mg; 4,0mg; 13,4mg; 6,8mg; 6,8mg; 6,8mg; 6,8mg; 13,4mg	Uống	Viên hoàn cứng	Hộp 10 lọ x 120 viên hoàn cứng	36 tháng	TCT-00159-23	Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giáng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam	Việt Nam	Viên	588	
267	Quy tỷ	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Dương quy, Viễn chí, Long nhân, Đại táo	248mg; 248mg; 124mg; 124mg; 124mg; 63mg; 62mg; 248mg; 248mg; 248mg; 63mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 túi 1 vi, 3 vi x 10 viên; Lọ 30 viên	36 tháng	VD-30743-18	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên	760	
268	Mediphyllamin	Bột bèo hoa dâu	250mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893200128200 (VD-24351-16)	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Viên	1.900	
269	Pharmanca	Cam thảo; Bạch mao căn; Bạch thực; Đan sâm; Bán lam căn; Hoắc hương; Sài hồ; Liên kiều; Thần khúc; Chi thực; Mạch nha; Nghệ	20mg; 400mg; 400mg; 400mg; 300mg; 300mg; 400mg; 300mg; 300mg; 400mg; 300mg; 400mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	24 tháng	VD-28954-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	2.200	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
270	Fitocoron-F	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến	675mg; 210mg; 12mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24524-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	900	
271	Hepaforter MKP	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	800mg, 200mg, 200mg, 200mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai 80 viên	24 tháng	VD-32687-19	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	1.650	
272	Thấp khớp Nam Dược	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ.	1g; 1g; 1,5g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 0,5g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 4 vi x 10 viên	36 tháng	VD-34490-20	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên	2.150	
273	Bổ huyết ích não	Cao khô Dương quy; Cao khô lá bạch quả	0,3g; 0,04g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-29530-18	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên	1.549	
274	Thập toàn đại bổ đông dược việt	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thực.	200mg; 200mg; 300mg; 200mg; 300mg; 160mg; 300mg; 160mg; 160mg; 200mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	24 tháng	VD-32027-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Viên	715	
275	Đại bổ khí huyết	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thực, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo.	500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 250mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-32245-19	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên	730	
276	Xuan	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Dương quy, Mấu đơn bì	1g; 1g; 0,4g; 0,4g; 0,4g; 0,4g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g	Uống	Thuốc cầm	Hộp 10 gói x 10 gam	24 tháng	TCT-00198-24	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Gói 10g	3.780	
277	Phong tê thấp	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy thiêm, Thiên niên kiện, Dương quy, Huyết giác	30g; 30g; 30g; 30g; 17g; 16,5g; 16,5g	Uống	Cao lỏng	Chai 200ml	36 tháng	VD-23928-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	33.600	
278	Hoạt huyết thông mạch K/H	Hà thủ ô đỏ, Bạch thực, Dương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Hồng hoa	20g; 30g; 30g; 30g; 20g; 40g; 15g	Uống	Cao lỏng	Hộp 1 chai 125 ml	36 tháng	VD-21452-14	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai	41.200	
279	Fitogra-F	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	330mg; 330mg; 330mg; 100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-25954-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	4.100	
280	Bổ khí thông huyết - BVP	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Dương quy, Xích thực, Bạch thực.	760mg; 70mg; 70mg; 160mg; 50mg; 60mg; 140mg; 140mg; 140mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai 70 viên, 100 viên; Hộp 4 vi x 18 viên; Hộp 2 vi, 3 vi, 4 vi, 5 vi, 6 vi, 10 vi x	36 tháng	VD-22084-15	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Viên	775	
281	Thuốc ho Astemix	Húng chanh; Núc nác; Cincol	(500mg; 125mg; 0,883mg)/1ml	Uống	Cao lỏng	Hộp 1 chai 120ml	24 tháng	893100264900 (VD-33407-19)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai 120ml	60.963	
282	Hoastex	Húng chanh; Núc nác; Cincol	2,5g; 0,625g; 4,65mg;	Uống	Siro thuốc	Hộp 30 gói x 5ml	36 tháng	893100311300 (VD-25220-16)	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Gói	2.247	

283	Rheumapain - H	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ, Thiên niên kiện, Huyết giác.	800mg; 400mg; 400mg; 400mg; 400mg; 300mg; 300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-27464-17	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	815	
284	KHANG MINH THANH HUYẾT	Kim ngân hoa; Nhân trần tía; Thương nhĩ tử; Nghệ; Sinh địa; Bồ công anh; Cam thảo	300mg; 300mg; 150mg; 200mg; 150mg; 300mg; 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 túi x 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-22168-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên	1.990	
285	Desmodips	Kim tiền thảo, Râu ngô.	1000mg; 1000mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-31003-18	Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Viên	1.180	
286	KHANG MINH PHONG THÁP NANG	Lá lốt; Hy thiêm; Ngưu tất; Thổ phục linh	400mg; 600mg; 600mg; 600mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 túi x 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-22473-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên	2.600	
287	Lopassi	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	500mg; 700mg; 500mg; 100mg; 1000mg	Uống	Viên bao đường	H/10 vi x 10 viên	24 tháng	VD-30950-18	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên	925	
288	Cao lạc tiên	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu.	100g; 60g; 20g	Uống	Cao lỏng	Chai 200ml	36 tháng	VD-21758-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	33.000	
289	PHONG TÊ THÁP BÀ GIẢNG	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	56mg; 56mg; 56mg; 48mg; 32mg; 64mg; 64mg; 80mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên nang	36 tháng	TCT-00160-23	Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giảng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiacco - Chi nhánh Hà Nam	Việt Nam	Viên	1.399	
290	Viên nghệ mật ong	Nghệ vàng	85g	Uống	Viên hoàn cứng	Hộp 1 lọ x 100g	36 tháng	VD-28361-17	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Lọ 100g	48.500	

Stt	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Ghi chú
291	Hamov	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe, Bạch truật.	150mg; 150mg; 150mg; 300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	24 tháng	VD-32486-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	903	
292	Cồn xoa bóp	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng.	0,6g; 3g; 1,2g; 1,2g; 1,8g; 0,6g; 3g	Dùng ngoài	Cồn thuốc dùng ngoài	Chai 60ml	36 tháng	893100849624 (VD-32860-19)	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Chai	20.475	
293	An trĩ Anus	Phòng phong, Hôe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm	600mg; 600mg; 600mg; 600mg; 600mg; 600mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	TCT-00174-24	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Viên	4.590	
294	Thanh phế thủy	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thực, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	0,45g; 0,3g; 0,45g; 0,2g; 0,2g; 0,2g; 0,1g	Uống	Cao lỏng	Hộp 20 ống x 5ml	36 tháng	VD-33790-19	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	ống 5ml	3.400	
295	Giảng chỉ đường an	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Câu kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao.	150mg; 75mg; 75mg; 75mg; 12,8mg; 11,2mg; 11,2mg; 7,5mg; 7,5mg;	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai 60 viên	24 tháng	VD-35403-21	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Viên	1.950	
296	KHANG MINH TỶ VIÊM NANG	Tân di hoa; Thăng ma; Xuyên khung; Bạch chỉ; Cam thảo	600mg; 300mg; 300mg; 300mg; 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 túi x 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-21858-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên	2.200	
297	Thông xoang tán Nam Dược	Tân di, Cáo bán, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	200mg; 200mg; 300mg; 200mg; 200mg; 100mg; 200mg; 100mg	Uống	Viên nang	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	V87-H12-13	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên	1.900	
298	Bỏ mắt TW3	Thực địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	250mg; 150mg; 125mg; 125mg; 125mg; 150mg; 125mg; 125mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 5 vi x 10 viên.	24 tháng	VD-26300-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Viên	714	
299	Bảo thận đan	Thực địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế nhục.	200mg; 200mg; 150mg; 150mg; 150mg; 200mg; 55mg; 55mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên.	36 tháng	VD-33169-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Viên	588	
300	Lục vị TW3	Thực địa; Hoài sơn; Sơn Thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	320mg; 160mg; 160mg; 120mg; 120mg; 120mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 vi x 10 viên. Hộp 5 vi x 10 viên.	24 tháng	VD-33177-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Viên	420	
301	Xoang Vạn Xuân	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà.	200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	24 tháng	V1508-H12-10	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	800	

302	Thuốc ho trẻ em OPC	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiễn hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol.	16,2g, 1,8g, 2,79g, 1,8g, 1,8g, 2,7g, 1,8g, 0,9g, 1,8g, 18mg	Uống	Nhũ tương uống	Chai 90ml	36 tháng	893110311600 (VD-24238-16)	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Chai	25.410	
Tổng cộng: 302 Danh mục													

Phú Túc, ngày 10 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC


nh
★ Nguyễn Minh Hiền

